

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM HỌC KỲ I GD CD LỚP 7

BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN

Câu 1. Sự tin tưởng, niềm tin giữa người với người là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Chữ tín.
- B. Tự chủ.
- C. Lòng biết ơn.
- D. Niềm tự hào.

Câu 2. Coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình được gọi là

- A. giữ lòng tự trọng.
- B. kiên nhẫn.
- C. giữ chữ tín.
- D. tự chủ cảm xúc.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây là biểu hiện của giữ chữ tín?

- A. Thực hiện đúng như lời hứa.
- B. Hứa nhưng không thực hiện.
- C. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- D. Đến trễ so với thời gian đã hẹn.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của giữ chữ tín?

- A. Đến hẹn đúng giờ, không để người khác chờ.
- B. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- C. Hứa nhưng không thực hiện lời hứa.
- D. Lời nói đi đôi với việc làm.

Câu 5. Phương án nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của giữ chữ tín?

- A. Được mọi người quý mến, kính nể.
- B. Mang đến niềm tin và hi vọng cho mọi người.
- C. Giúp chúng ta hoàn thiện bản thân.
- D. Nâng cao đời sống vật chất của mỗi người.

Câu 6. Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chữ tín?

- A. Chữ tín quý hơn vàng mười.
- B. Thắng không kiêu, bại không nản.
- C. Lừa thử vàng, gian nan thử sức.
- D. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

Câu 7. Nhận định nào sau đây đúng khi bàn về vấn đề giữ chữ tín?

- A. Người biết giữ chữ tín luôn được mọi người yêu quý, kính nể.
- B. Chỉ những người yếu kém mới cần tạo dựng chữ tín.
- C. Người giữ chữ tín luôn luôn phải chịu thiệt thòi trong công việc.
- D. Giữ chữ tín là lối sống gò bó, khó chịu cho mọi người.

Câu 8. Câu ca dao “*Nói lời phải giữ lấy lời/ Đừng như con bướm đậu rồi lại bay*” khuyên chúng ta nên

- | | |
|-----------------|----------------------|
| A. dũng cảm. | C. tích cực học tập. |
| B. giữ chữ tín. | D. tiết kiệm. |

Câu 9. Người giữ chữ tín sẽ **không** có hành động nào sau đây?

- A. Lời nói đi đôi với việc làm.
- B. Thực hiện đúng như lời đã hứa.
- C. Đến điểm hẹn đúng giờ như đã hứa.
- D. Đổ lỗi cho người khác khi phạm sai lầm.

Câu 10. Người giữ chữ tín sẽ có hành động nào sau đây?

- A. Tới trễ so với giờ đã hẹn.
- B. Hứa nhưng không thực hiện.
- C. Thực hiện đúng những gì đã hứa.
- D. Đổ lỗi cho người khác khi phạm sai lầm.

Câu 11. Bạn K thường xuyên không làm bài tập nên bị cô nhắc nhở và kỉ luật. Mỗi khi bị kỉ luật, K thường hứa sẽ không tái phạm nhưng sau đó bạn vẫn mắc lỗi như thường. Trường hợp này cho thấy K là người như thế nào sau đây?

- A. Giữ chữ tín.
- B. Không giữ chữ tín.
- C. Tôn trọng sự thật.
- D. Tôn trọng lẽ phải.

Câu 12. Một nhóm bạn hẹn nhau đi chơi cuối tuần và hẹn nhau 7 giờ sáng chủ nhật xuất phát. Vì ngủ quên nên 7 giờ bạn P mới chuẩn bị đến điểm hẹn, bạn T xuất phát từ 6 giờ 30 phút và 6 giờ 50 phút đã có mặt tại điểm hẹn, bạn M xuất phát từ 6 giờ 40 phút nhưng do qua đón A đi cùng nên 7 giờ 15 phút mới có mặt tại điểm hẹn. Trong trường hợp này, bạn học sinh nào đã giữ chữ tín?

- A. Bạn T.
- B. Bạn P.
- C. Bạn M.
- D. Bạn A.

Câu 13. Câu thành ngữ, tục ngữ nào sau đây chỉ người giữ chữ tín?

- A. Rao mặt gấu, bán mặt heo.
- B. Treo đầu dê, bán thịt chó.
- C. Hứa hươu, hứa vượn.
- D. Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy.

Câu 14. Câu thành ngữ, tục ngữ nào sau đây bàn về vấn đề giữ chữ tín?

- A. Có chí làm quan, có gan làm giàu.
- B. Một lần bắt tín, vạn lần bắt tin.
- C. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
- D. Có công mài sắt có ngày nên kim.

Câu 15. Chị H rao bán mặt hàng hoa quả nhập khẩu từ Mỹ, tuy nhiên thực chất mặt hàng hoa quả chị H nhập về bán lại là hoa quả không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Trường hợp này cho thấy chị H là người

- A. giữ chữ tín.
- B. trung thực.
- C. không giữ chữ tín.
- D. liêm khiết.

Câu 16: Theo em, điều nào dưới đây không phải là ý nghĩa của việc giữ chữ tín?

- A. Người giữ chữ tín sẽ có được niềm tin từ người khác.
- B. Khi giữ chữ tín sẽ nhận được sự hợp tác tích cực từ người khác.
- C. Việc giữ chữ tín sẽ xây dựng được tinh thần đoàn kết với mọi người.
- D. Giữ chữ tín sẽ làm cuộc sống bị bó buộc theo khuôn mẫu.

Câu 17: Câu tục ngữ: "Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy" rồi lại bay nói đến điều gì?

- A. Lòng chung thủy.
- B. Lòng trung thành.
- C. Giữ chữ tín.
- D. Lòng vị tha.

Câu 18: Giữ chữ tín là :

- A. Biết giữ lời hứa
- B. Tin tưởng người khác
- C. Không trọng lời nói của nhau
- D. Không tin tưởng nhau

Câu 19: Câu tục ngữ dưới đây thể hiện điều gì?

"Chữ tín còn quý hơn vàng."

- A. Giữ chữ tín
- B. Tôn trọng người khác
- C. Tự trọng
- D. Trách nhiệm

Câu 20: Câu tục ngữ: "Chữ tín còn quý hơn vàng" khuyên chúng ta điều gì?

- A. Giữ chữ tín.
- B. Giữ lòng tin.
- C. Giữ lời nói.
- D. Giữ lời hứa.

Câu 21: An hứa với bố mẹ sẽ chăm chỉ học tập thật tốt, để cuối năm có giấy khen. Một ngày An đang trên đường đi học, Vĩ (bạn thân của An) khoác vai và rủ cậu trốn học đi chơi. Nếu là An, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

- A. Đồng ý đi chơi với An ngay.
- B. Từ chối và tiếp tục đi học.
- C. Giả gặp vấn đề và xin vào muộn.
- D. Gọi cho cô xin nghỉ vì ốm.

Câu 22: Người biết giữ chữ tín sẽ:

- A. Được mọi người tôn trọng.
- B. Bị mọi người lợi dụng.
- C. Bị mọi người coi khinh.
- D. Không được tin tưởng.

Câu 23: Biểu hiện không có chữ tín là?

- A. Nói lời hứa suông.
- B. Buôn bán hàng giả thu lợi nhuận cao.
- C. Nói một đằng làm một nẻo.
- D. Tất cả ý trên.

Câu 24: Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình thì mỗi người cần phải làm gì?

- A. Làm tốt chức trách, nhiệm vụ.
- B. Giữ đúng lời hứa.
- C. Đúng hẹn trong mối quan hệ của mình với mọi người xung quanh.
- D. Cả A, B, C.

Câu 25: Nhà bà G mở một xưởng chế biến thực phẩm, bà quan niệm muốn mang những sản phẩm tốt nhất đến tay người tiêu dùng. Vì muốn thu lợi nhuận từ việc buôn bán, chồng bà G đã khuyên bà nhập hàng kém chất lượng về chế biến, bà G phản đối làm điều đó. Việc làm đó của bà P thể hiện điều gì?

- A. Bà G là người giữ lời hứa.
- B. Bà G là người thật thà.
- C. Bà G là người giữ chữ tín.
- D. Bà G là người tốt bụng.

Câu 26: Coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, biết trọng lời hứa và tin tưởng nhau được gọi là?

- A. Ích kỉ.
- B. Hải lòng.
- C. Hạnh phúc.
- D. Giữ chữ tín.

Câu 27: Theo em, học sinh muốn giữ chữ tín cần phải:

- A. Phân biệt được đâu là hành vi giữ chữ tín và đâu là hành vi không giữ chữ tín.
- B. Học tập và noi gương những người biết giữ chữ tín
- C. Thật thà, trung thực và tôn trọng người khác.
- D. Tất cả các ý trên

Câu 28: Giữ chữ tín sẽ nhận được điều gì điều gì?

- A. Nhận được sự tin cậy, tín nhiệm của mọi người.
- B. Giúp mọi người đoàn kết.
- C. Giúp mọi người dễ dàng hợp tác với nhau.
- D. Cả A, B, C.

Câu 29: Biểu hiện của giữ chữ tín là?

- A. Giữ đúng lời hứa.
- B. Không buôn bán hàng kém chất lượng.
- C. Không bỏ cuộc dù gặp khó khăn vì đã hứa sẽ làm.
- D. Cả A, B, C.

Câu 30: Biểu hiện không có chữ tín là?

- A. K hứa đi thăm Q nhưng không đi.
- B. Bà P án hàng giả.
- C. V hứa với bố mẹ sẽ chăm học nhưng lại thường xuyên trốn học.
- D. Cả A, B, C.

Câu 31: Hành vi không giữ chữ tín:

- A. H hứa vay tiền xong sẽ trả nhưng sau không chịu trả.
- B. K hứa sẽ đạt danh hiệu học sinh giỏi và em đã làm được.
- C. Luôn hoàn thành nhiệm vụ đúng hẹn
- D. Bố L hứa sẽ mua quà cho L sau khi công tác về. Ngày về, ông mua cho L một chiếc cặp sách mới.

Giá sách

Câu 32: Lớp B có hiện tượng trộm cắp vặt. Mọi người phát hiện K là người đã trộm. Khi bị các bạn bắt, K đã hứa sẽ không làm vậy nữa. Thế nhưng vài tuần sau đó, K lại tiếp tục tái phạm. Hành vi của K biểu hiện?

- A. K là người không giữ chữ tín.
- B. K là người giữ chữ tín.
- C. K là người không tôn trọng người khác.
- D. K là người tôn trọng người khác.

Câu 33: Giữ chữ tín là gì?

- A. Tôn trọng mọi người.
- B. Coi thường lòng tin của mọi người đối với mình.
- C. Giữ niềm tin của người khác đối với mình.
- D. Yêu thương, tôn trọng mọi người.

Câu 34: Điền vào chỗ trống: “ Việc giữ chữ tín giúp chúng ta có thêm. ...”

- A. Ý chí, nghị lực và tự hoàn thiện bản thân.
- B. Kiến thức, mở rộng hiểu biết.
- C. Sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ đối với người khác.
- D. Được mọi người yêu quý, kính nể và dễ dàng hợp tác với nhau,...

Câu 35: Muốn trở thành một người biết giữ chữ tín, chúng ta phải

- A. Nghiêm túc thực hiện đúng lời hứa.
- B. Thường xuyên nói dối.
- C. Hứa thôi, không làm.
- D. Mặc kệ không quan tâm ý kiến người khác.